SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK **BỆNH VIỆN SẢN - NHI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 786/QĐ-BVSN	*Đắk Lắk, ngày 23 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung thuốc để phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk năm 2026 (Đợt 3)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN SẢN - NHI TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc có ít nhất 3 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và về chất lượng, giá và khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BYT ngày 20 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Bộ Y tế Quy định danh mục thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm được áp dụng hình thức đàm phán giá và quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 726/QĐ-BVSN ngày 28/09/2026 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc để phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk năm 2026 (Đợt 3);

Căn cứ Biên bản mở thầu ngày 15/10/2026 trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia Gói thầu GE-06/2026: Gói thầu cung ứng thuốc generic;

Căn cứ kết luận cuộc họp ngày 20/10/2026 của HĐT&ĐT Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk về việc thông qua danh mục, số lượng thuốc cần mua sắm bổ sung để phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk năm 2026 (Đợt 3);

Căn cứ kết luận cuộc họp ngày 22/10/2026 của Tổ chuyên gia Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk về việc xây dựng dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm bổ sung thuốc để phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk năm 2026 (Đợt 3);

Căn cứ Quyết định số 785/QĐ-BVSN ngày 23/10/2026 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung thuốc để phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk năm 2026 (Đợt 3);

Xét đề nghị của Khoa Dược tại Tờ trình số 31/TTr-KD ngày 23/10/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung thuốc để phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk năm 2026 (Đợt 3),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung thuốc để phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk năm 2026 (Đợt 3) với nội dung chi tiết theo các Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm.

Điều 2. Giá gói thầu đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các chi phí, dịch vụ khác có liên quan để

thực hiện gói thầu.

Điều 3. Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định đấu thầu thuốc và Khoa Dược Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Các ông (bà) trong Tổ chuyên gia và Tổ thẩm định đấu thầu thuốc, Trưởng khoa Dược, Trưởng phòng TC-KT và các khoa, phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 5;
- GĐ, các PGĐ;
- Lưu: VT, Dược, TC-KT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK
BỆNH VIỆN SẢN-NHI TỈNH ĐẮK LẮK

Nguyễn Như Ý

Phụ lục 1

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm:

Mua sắm bổ sung thuốc để phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk năm 2026 (Đợt 3)

(Đính kèm Quyết định số 786/QĐ-BVSN ngày 23/10/2026 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm (VNĐ)
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk	Gói thầu GE-08/2026: Gói thầu cung ứng bổ sung thuốc generic	Cung ứng 13 thuốc generic, mỗi danh mục thuốc được phân nhóm theo tiêu chí kỹ thuật như sau: + Nhóm 1: 02 thuốc + Nhóm 2: 01 thuốc + Nhóm 4: 09 thuốc + Nhóm 5: 01 thuốc Mỗi thuốc trong mỗi nhóm là một phần của gói thầu. Thuốc có dạng bào chế đặc biệt: không có	187.469.000	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh năm 2026-2027	Chào giá trực tuyến rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ	20 ngày	Quý IV/2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	180 ngày	Không áp dụng
	Tổng giá trị: 187.469.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng)											

Phụ lục 2

Danh mục thuốc mua sắm thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm:

Mua sắm bổ sung thuốc để phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk năm 2026 (Đợt 3)

(Đính kèm Quyết định số 786/QĐ-BVSN ngày 23/10/2026 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	GE05	Calci carbonat + vitamin D3	Nhóm 4	1500mg (tương đương 600mg Calci nguyên tố)+400IU (tương đương 0,01mg)	Uống	Viên	Viên	5.000	3.650	18.250.000
2	GE07	Ciprofloxacin	Nhóm 4	2mg/ml;200ml	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/ Bịch	300	36.750	11.025.000
3	GE10	Doxycyclin	Nhóm 4	100mg	Uống	Viên	Viên	1.600	650	1.040.000
4	GE16	Gentamicin	Nhóm 4	40mg/ml;2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/ Bịch	200	1.020	204.000
5	GE18	Insulin người tác dụng trung bình, trung gian	Nhóm 5	40IU/ml; 10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi/ Bịch	10	90.750	907.500
6	GE19	Insulin analog tác dụng nhanh, ngắn	Nhóm 1	100IU/ml;3ml	Tiêm	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Bơm tiêm/Bút tiêm	6	198.000	1.188.000

7	GE21	Itraconazol	Nhóm 2	100mg	Uống	Viên nang	Viên	400	7.350	2.940.000
8	GE22	Kali clorid	Nhóm 1	500mg	Uống	Viên	Viên	300	1.785	535.500
9	GE23	Kẽm sulfat	Nhóm 4	10mg/5ml;5ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói/Túi/Chai/Lọ/ Ống/Bịch	30.000	4.800	144.000.000
10	GE25	Natri Clorid	Nhóm 4	0,9%;10ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/Lọ/Ống/Tuýp	4.000	1.320	5.280.000
11	GE26	Natri hydrocarbonat	Nhóm 4	1,4%;250ml	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi/ Bịch	20	43.200	864.000
12	GE32	Phenobarbital	Nhóm 4	100mg	Uống	Viên	Viên	1.000	735	735.000
13	GE36	Vitamin E	Nhóm 4	400mg (400IU)	Uống	Viên	Viên	1.000	500	500.000
	Tổng cộng: 13 khoản									
	Giá gói thầu: 187.469.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng)									